

Bản án số: 166/2026/HS-ST

Ngày: 25-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Nga;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 2, **Công an Thành phố H** xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng N, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: **Tổ C, khu phố L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1962 và bà **Trịnh Thị T**, sinh năm 1961 (chết); bị cáo có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc” theo Bản án số: 243/HSST ngày 22/12/2011 và xử phạt 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 199/HSST ngày 27/9/2012; ngày 28/02/2026, bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ ngày 06/11/2025, Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính nơi ở của Phạm Hoàng N, phát hiện N có biểu hiện sử dụng ma túy nên mời N về trụ sở làm việc. Qua làm việc xác định N là đối tượng đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của Ủy ban nhân dân phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), thời gian cai nghiện từ 16/06/2025 đến 16/06/2027. Qua test nhanh ma túy phát hiện N phản ứng dương tính với ma túy loại Methamphetamine, nên Công an phường B tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của N để trưng cầu giám định.

Quá trình điều tra, N khai nhận mua ma túy của đối tượng tên F là “Ngọc Thức” (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng vào ngày 01/11/2025. Sau khi thỏa thuận với đối tượng tên “Ngọc T1”, “Ngọc Thức” bỏ ma túy vào một gói thuốc lá nhãn hiệu Hòa Bình để tại chân trụ điện thuộc tổ C khu phố L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh rồi gửi ảnh vị trí cho N ra lấy. Sau khi lấy được ma túy, N mang về nhà thuộc khu phố L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng một mình tại phòng riêng hết số ma túy mua được, đến ngày 06/11/2025 thì bị Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra phát hiện.

Bản kết luận giám định số 9658/KL-KTHS ngày 17/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Mẫu nước tiểu của Phạm Hoàng N gửi giám định có thành phần ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Phạm Hoàng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 27/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Hoàng N về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh và nội dung bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 27/5/2026.

Tại phần tranh luận:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh theo Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 27/5/2026 đối với bị cáo Phạm Hoàng N về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Hoàng N là đối tượng đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của Ủy ban nhân dân phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Vào ngày 01/11/2025 tại khu phố L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, N tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tại Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 27/5/2026 đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Việc sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội như: Trộm cắp, cướp giật, đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS qua con đường tiêm chích ma túy. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng là Methamphetamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức

khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì bị cáo vì thỏa mãn con nghiện ma túy, vẫn cố ý sử dụng ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do đó, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Về nhân thân: Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc” theo Bản án số: 243/HSST ngày 22/12/2011 và xử phạt 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 199/HSST ngày 27/9/2012, sau chấp hành xong hình phạt, bị cáo không tiếp tục rèn luyện, tu dưỡng đạo đức mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Căn cứ tính chất mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Ngoài mẫu nước tiểu của **Phạm Hoàng N** có thành phần ma túy, loại Methamphetamine, đã sử dụng hết trong quá trình giám định thì Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ vật chứng gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Đối với đối tượng tên “Ngọc Thức” bán ma túy cho **N** không rõ nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo

Phạm Hoàng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2026.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị cáo **Phạm Hoàng N** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cổng Thông tin điện tử của TANDTC (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Oanh